

Số: 1819582

|                                            | Kia Sorento 2.2D Premium   | Mazda CX-5 2.5L Signature Exclusive |
|--------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------|
| Giá niêm yết:                              | 1.079.000.000đ             | 979.000.000đ                        |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                            |                                     |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4810 x 1900 x 1700         | 4590 x 1845 x 1680                  |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2815                       | 2700                                |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5780                       | 5500                                |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 176                        | 200                                 |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1860                       | 1630                                |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2490                       | 2080                                |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 357                        | 442                                 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 67                         | 58                                  |
| Số chỗ ngồi                                | 7                          | 5                                   |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước           | SX-LR trong nước                    |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                            |                                     |
| Loại động cơ                               | Smartstream D2.2           | 2.5L Skyactiv-G                     |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 2151                       | 2488                                |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 198/3800                   | 188 / 6000                          |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 440/1750-2750              | 252 / 4000                          |
| Hộp số                                     | 8-DCT                      | 6AT                                 |
| Hệ thống dẫn động                          | 2 cầu (AWD)                | 2 Cầu (AWD)                         |
| Hệ thống treo trước                        | McPherson                  | Độc lập Mc Pherson                  |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm           | Liên kết đa điểm                    |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                        | Đĩa                                 |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                        | Đĩa                                 |
| Thông số lốp xe                            | 235/55R19                  | 225/55 R19                          |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 7.4                        | 10.27                               |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.3                        | 6.75                                |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 6.1                        | 8.04                                |
| Chế độ lái                                 | Comfort/Eco/Sport/Smart    | Normal / Sport                      |
| Chế độ địa hình                            | Snow/Mud/Sand/Terrain Mode |                                     |
| NGOẠI THẤT:                                |                            |                                     |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector              | LED                                 |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                          | ●                                   |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                          | ●                                   |
| Đèn sương mù                               | LED                        | LED                                 |
| Cụm đèn sau                                | LED                        | LED                                 |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                          | Sấy Gương                           |
| Gạt mưa tự động                            | ●                          | ●                                   |
| Cửa sổ trời                                | ●                          | ●                                   |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                            |                                     |
| Vô lăng bọc da                             | ●                          | ●                                   |
| Chất liệu ghế                              | Da                         | Da Nappa                            |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                          | ●                                   |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                          |                                     |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | ●                          | ●                                   |

|                                    |             |                  |
|------------------------------------|-------------|------------------|
| Màn hình đồng hồ đa thông tin      | 12.3"       | Analog & Digital |
| Màn hình giải trí trung tâm        | AVN 10.25"  | 8"               |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ●           | ●                |
| Hệ thống điều hòa tự động          | ●           | ●                |
| Số vùng khí hậu điều hòa           | 2 vùng      | 2                |
| Cửa gió cho hàng ghế sau           | ●           | ●                |
| Chìa khóa thông minh               | ●           | ●                |
| Khởi động nút bấm                  | ●           | ●                |
| Khởi động từ xa                    | ●           |                  |
| Hệ thống âm thanh                  | 12 loa Bose | 10 loa Bose      |
| Lấy chuyển số                      | ●           | ●                |
| Sạc không dây Qi                   | ●           |                  |
| Phanh đỗ điện tử                   | ●           | ●                |
| Giữ phanh tự động Autohold         | ●           | ●                |
| Đèn trang trí nội thất             | ●           | -                |
| Rèm che nắng                       | ●           |                  |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX         | -           | ●                |

**AN TOÀN:**

|                                         |                        |                |
|-----------------------------------------|------------------------|----------------|
| Số túi khí                              | 6                      | 6              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●                      | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●                      | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●                      | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●                      | ●              |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa         | ●                      | ●              |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm            | ●                      | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Trước & Sau            | Trước & Sau    |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù               | ● (+ hiển thị điểm mù) | ●              |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●                      |                |
| Camera lùi                              | Camera 360             | ● (Camera 360) |